

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN TĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông,
Năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	...
I	Điều kiện tuyển sinh	- HS tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi tuyển sinh vào lớp 10 HS chủ yếu thuộc địa bàn TP. Thủ Đức. - Tham gia kỳ thi xét tuyển vào lớp 10 THPT do sở GD&ĐT TP. HCM tổ chức và phải đạt điểm chuẩn vào trường theo các nguyện vọng: Nguyện vọng 1: 16.8 Nguyện vọng 2: 17.0 Nguyện vọng 3: 17.7	- Học sinh đủ điều kiện lên lớp theo qui định của Bộ giáo dục và Đào tạo. - Học sinh chuyển trường phải đầy đủ hồ sơ theo qui định của sở GD&ĐT	- Học sinh đủ điều kiện lên lớp theo qui định của Bộ giáo dục và Đào tạo. - Học sinh chuyển trường phải đầy đủ hồ sơ theo qui định của sở GD&ĐT	
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo chương trình Giáo dục trung học phổ thông Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh từ năm học 2017-2018. Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH, ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.			

III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Giáo viên chủ nhiệm lớp và cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp để cùng chăm lo việc học tập của con em. - Tổ chức họp CMHS ít nhất 3 lần/năm. - HS cam kết thực hiện nội qui trường, lớp.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Công khai các chương trình học tập và hoạt động giáo dục mà nhà trường thực hiện trong năm cho toàn thể PHHS được biết như: NGLL, Ngoại khóa, học tập trải nghiệm, GD kỹ năng sống, hướng nghiệp... - Tổ chức bán trú, liên hệ nhà xe đưa rước, phổ cập bơi, sinh hoạt câu lạc bộ TDTT, Văn nghệ, Nữ công, tin học văn phòng quốc tế... tham gia các hoạt động chuyên đề, ngoại khóa trong và ngoài nhà trường, thể dục giữa giờ, học tiếng Anh với giáo viên nước ngoài...			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Dự kiến kết quả đạt được trong năm: - Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: 95%; - Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: 100%; - Số học sinh giỏi cấp thành phố: 05 giải - Số học sinh đạt giải Olympic cấp thành phố: 12 giải - Số học sinh giỏi trên máy tính Casio: 04 giải - Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá giỏi: 70 %; - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá tốt: 94%; - Học sinh đậu đại học, cao đẳng công lập cao hơn năm trước. - Sức khỏe ~99% học sinh học bình thường			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất để tiếp tục học tập lớp trên. - Trường sẽ phối hợp với các trường THPT trong cụm để duy trì sĩ số học sinh theo học trong năm tại trường	- Có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất để tiếp tục học tập lớp trên. - Trường sẽ phối hợp với các trường THPT trong cụm để duy trì sĩ số học sinh theo học trong năm tại trường	- Tất cả học sinh có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất để tiếp tốt nghiệp THPT và được xét tuyển vào các trường Đại học và Cao đẳng.	

Tp Thủ Đức, ngày 22 tháng 9 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

đã ký

Nguyễn Hoàng Diễm Ly

Biểu mẫu 10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN TĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học phổ thông, Năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp ...
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1263	373	409	481	
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	71.18%	63.27%	61.37%	85.65%	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	23.59%	30.83%	31.05%	11.64%	
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	3.64%	3.49%	4.89%	2.7%	
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1.58%	2.41%	2.69%	0.0%	
II	Số học sinh chia theo học lực	1263	373	409	481	
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	14.73%	13.94%	11.98%	17.67%	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	60.41%	48.53%	54.77%	74.43%	
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	22.17%	31.64%	30.32%	7.9%	
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	2.69%	5.9%	2.93%	0.0%	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1263	373	409	481	
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	99.60%	98.93%	99.76%	100%	
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	14.49%	13.94%	11.74%	17.26%	
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	58.99%	47.18%	53.55%	72.77%	
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	2.69%	5.9%	2.93%	0.0%	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0.40%	0.32%	0.08%	0.0%	

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp p ...
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	0.87%	0.63%	2.24%	0.0%	
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	1.90%	0.16%	1.50%	0.32%	
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	15			15	
1	Cấp huyện					
2	Cấp tỉnh/thành phố	15			15	
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	481			481	
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	481			481	
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	19 3.95%			19 3.95%	
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	462 96.05%			462 96.05%	
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	322 66.94%			322 66.94%	
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	600/663	183/189	195/214	221/260	
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	11	2	4	5	

TP. Thủ Đức, ngày 22 tháng 9 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

đã ký

Nguyễn Hoàng Diễm Ly

Biểu mẫu 11

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN TĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học phổ thông,
Năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	42	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	42	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	7	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	4	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	45/1	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	27.600 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	11.470 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2.469 m ²	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	200 m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	126 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	280 m ²	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	69.23 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10	8 máy chiếu	1 lớp/máy
1.2	Khối lớp 11	10 máy chiếu	1 lớp/máy
1.3	Khối lớp 12 Có 4 bảng tương tác dùng chung cho 3 khối	11 máy chiếu	1 lớp/máy
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu	Đạt yêu cầu	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
	so với quy định		
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	80	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	3	
2	Cát xét	3	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	35	
5	Thiết bị khác...		
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	
2	Cát xét	3	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	35	
5	Thiết bị khác...		
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)		
X	Nhà bếp			
XI	Nhà ăn	338 m ²		
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	8	500	
XIII	Khu nội trú	0	0	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x	x	x	x	x
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Tp. Thủ Đức, ngày 22 tháng 9 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
đã ký

Nguyễn Hoàng Diễm Ly

Biểu mẫu 12

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN TĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường
trung học phổ thông, năm học 2021 - 2022.**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	77		14	55	2		6	77						
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	63		12	51				63						
1	Toán	9		3	6				9			8	1		
2	Lý	4		1	3				4			4			
3	Hóa	6			6				6			6			
4	Sinh	4			4				4			3	1		
5	Sử	3			3				3			3			
6	Địa	3		1	2				3			3			
7	GDCD	3			3				3			3			
8	Tiếng Anh	9		1	8				9			8	1		
9	Văn	8		2	6				8			8			
10	Công nghệ	3			3				3			3			
11	Tin	3		2	1				3			2	1		
12	TD	5		2	3				5			4	1		
13	QP	3			3				3			3			

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
II	Cán bộ quản lý	3		2	1				3			3			
1	Hiệu trưởng	1		1					1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1				2			2			
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư	1				1						1			
2	Nhân viên kế toán	1										1			
3	Thủ quỹ	1			1							1			
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhân viên thư viện	1			1							1			
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0													
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
9	Nhân viên giáo vụ	1				1						1			

Thành phố Thủ Đức, ngày 22 tháng 9 năm 2021.

Thủ trưởng đơn vị
đã ký

Nguyễn Hoàng Diễm Ly